

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng TVAM ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 21/GCN-UBCK cấp ngày 20 tháng 5 năm 2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo quy định trên Giấy chứng nhận, Quỹ được phép phát hành 15.000.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

Kỳ tính giá trị tài sản ròng ("NAV"): hàng tuần.

Quỹ hướng đến mục tiêu gia tăng giá trị tài sản bằng cách đầu tư cổ phần vào các doanh nghiệp có liên quan đến thị trường Việt Nam, bao gồm các công ty trong nước và ngoài nước hoạt động tại Việt Nam và có doanh thu tại thị trường Việt Nam. Cụ thể, Quỹ dự định đầu tư vào cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam, cũng như cổ phiếu chưa niêm yết và phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ không có cán bộ công nhân viên. Quỹ được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt ("Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005793 ngày 26 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ ban đầu số 15/UBCK-GPHDKD ngày 28 tháng 12 năm 2006. Giấy phép hoạt động của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là giấy phép số 21/GPĐC-UBCK ngày 1 tháng 9 năm 2015.

Công ty Quản lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ này là bà Nguyễn Thanh Thảo, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2016.

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành ("Ngân hàng Giám sát") được chỉ định là Ngân hàng Giám sát cho Quỹ. Ngân hàng được thành lập theo Giấy CNĐKHD-CN số 0100150619-073 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2003, thay đổi lần thứ 10 ngày 20 tháng 5 năm 2016 và Giấy chứng nhận Chi nhánh thành viên lưu ký số 10/GCNTVLK-CN-3 do Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30 tháng 12 năm 2014.

Ngân hàng Giám sát được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật Việt Nam để thực hiện các nghiệp vụ như: (i) giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện; (ii) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ; và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng lưu ký.

015
NG
ONG
TUY
VI
CH
HI
N K

Quý Đầu tư Tăng trưởng TVAM

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Văn Ngọc	Chủ tịch	Ngày 08 tháng 6 năm 2016
Bà Đinh Thị Thanh Hương	Thành viên	Ngày 08 tháng 6 năm 2016
Bà Lại Hải Hồng	Thành viên	Ngày 08 tháng 6 năm 2016
Bà Lê Thanh Loan	Thành viên	Ngày 08 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Tháp	Thành viên	Ngày 08 tháng 6 năm 2016

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Quý.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

I. Thông tin chung về Quỹ

1. Mục tiêu của Quỹ

Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng TVAM ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 21/GCN-UBCK cấp ngày 20 tháng 5 năm 2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo quy định trên Giấy chứng nhận, Quỹ được phép phát hành 15.000.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

Mục tiêu của Quỹ là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng cách đầu tư cổ phần vào các doanh nghiệp có liên quan đến thị trường Việt Nam, bao gồm các công ty trong nước và ngoài nước hoạt động tại Việt Nam và có doanh thu tại thị trường Việt Nam. Cụ thể, Quỹ dự định đầu tư vào cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán của Việt Nam, cũng như cổ phiếu chưa niêm yết và phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ đã được soát xét, tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2016, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ và thay đổi giá trị danh mục đầu tư của Quỹ lần lượt là 0,81% và 100% so với tại ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập).

3. Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư

3.1 Chiến lược đầu tư của Quỹ

Tìm kiếm những cơ hội đầu tư độc quyền: Quỹ sẽ tận dụng lợi thế của đội ngũ quản lý nội địa gồm Hội đồng Đầu tư và Giám đốc Đầu tư với nhiều mối quan hệ và kinh nghiệm thực tế để tìm kiếm những cơ hội đầu tư độc quyền. Đây là một lợi thế cạnh tranh lớn mà hầu hết các nhà quản lý quỹ đầu tư tại Việt Nam thường xuyên phải đối mặt do gặp những rào cản lớn bao gồm ngôn ngữ, phong tục địa phương và hạn chế giới hạn đầu tư hợp pháp.

Tập trung vào những doanh nghiệp mục tiêu: Quỹ tìm cách đầu tư vào các doanh nghiệp có đội ngũ quản lý mạnh với bề dày kinh nghiệm thị trường, tài chính minh bạch và lành mạnh, mô hình kinh doanh có tiềm năng tăng trưởng cao, sản phẩm hoặc dịch vụ khác biệt, lợi thế cạnh tranh cao, thị phần đáng kể và một chiến lược thoái vốn rõ ràng cho các nhà đầu tư.

Tập trung vào những danh mục tài sản chính: Trong khi phần lớn các quỹ đầu tư tại Việt Nam có xu hướng tập trung vào một phân khúc thị trường cụ thể, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt tìm kiếm các cơ hội đầu tư mang lại lợi nhuận cao hơn trung bình ở tất cả phân khúc thị trường, chứ không chỉ tập trung vào một vài phân khúc.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM sẽ đầu tư vào các tài sản quỹ được phép đầu tư với cơ cấu danh mục chính là chứng khoán. Tỷ trọng từng loại tài sản trong danh mục sẽ tùy thuộc vào diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán từng thời kì.

Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm;

Các lĩnh vực đầu tư cụ thể: Quỹ sẽ tìm cách phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng, tập trung vào các ngành có tiềm năng tăng trưởng cao hoặc trong lĩnh vực có tính phòng thủ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. Thông tin chung về Quỹ (tiếp theo)

3. Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư (tiếp theo)

3.1 Chiến lược đầu tư của Quỹ (tiếp theo)

Quỹ được phép đầu tư vào các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:

- a) Gửi tiền tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng;
- c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán của Việt Nam
- e) Cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng; trái phiếu chưa niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; cổ phiếu của công ty cổ phần, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn;
- g) Chứng khoán phái sinh và các chứng khoán khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ tài chính.

Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a và điểm b mục 3.1 Báo cáo này tại các ngân hàng thương mại đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.

3.2 Hạn chế đầu tư

1. Vốn và tài sản của quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:
 - a) Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười lăm phần trăm (15%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ Trái phiếu Chính phủ;
 - b) Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các loại chứng khoán và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b mục 3.1 Báo cáo này được phát hành bởi cùng một tổ chức, ngoại trừ Trái phiếu Chính phủ;
 - c) Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và g mục 3.1 Báo cáo này mà phát hành bởi một tổ chức hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau;
 - d) Không đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào bất động sản và các tài sản tài chính quy định tại điểm e mục 3.1 Báo cáo này;
 - e) Không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay, bảo lãnh cho các khoản vay, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a mục 3.1 Báo cáo này; không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán), bán khống (cho vay chứng khoán để bán);
 - g) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính quỹ đó đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam.
2. Công ty Quản lý Quỹ không được vay để tài trợ cho hoạt động của quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

1. Thông tin chung về Quỹ (tiếp theo)

3. Chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư (tiếp theo)

3.2 Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, g khoản 1 Mục này, cơ cấu đầu tư của quỹ được phép sai lệch nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) so với các hạn chế đầu tư quy định tại khoản 1 Mục này và chỉ do các nguyên nhân sau:
 - a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
 - b) Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ;
 - c) Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, mua cổ phiếu quỹ, chào mua công khai chứng khoán của các tổ chức phát hành;
 - d) Quỹ mới được đăng ký thành lập hoặc tăng vốn hoặc tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ, mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ điều chỉnh có hiệu lực;
 - e) Quỹ đang trong thời gian thanh lý tài sản để giải thể.
4. Trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại khoản 3 Mục này, Công ty Quản lý Quỹ phải hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư của quỹ, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Mục này.
5. Trường hợp sai lệch là do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc điều lệ quỹ, thì phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày pháp hiện sai lệch. Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.
6. Khi thực hiện các giao dịch mua, bán tài sản cho quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định sau:
 - a) Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán, các giao dịch phải được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Chứng khoán;
 - b) Đối với các tài sản không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, hoặc trong các giao dịch thỏa thuận, Công ty Quản lý Quỹ phải lấy ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến thực hiện, thời điểm giao dịch, đối tác, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch.

4. Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ đóng theo quy định của Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 về việc ban hành Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ Đầu tư chứng khoán ("Quyết định 63").

5. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 21/GCN-UBCK ngày 20 tháng 5 năm 2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

6. Quy mô Quỹ

Quỹ được phép phát hành 15.000.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

II. Số liệu hoạt động (tiếp theo)

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

	Chỉ tiêu	Từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016
8	Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Chưa áp dụng
9	Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	0,81
9.1	Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	0,00
9.2	Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	0,81
10	Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	-
11	Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	-
12	Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution)	Chưa phát sinh
13	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	1,46
14	Tốc độ vòng quay danh mục (lần)	1,72

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của giá trị tài sản ròng của Quỹ trên một đơn vị chứng chỉ quỹ	Tăng trưởng giá trị tài sản ròng của Quỹ trên một đơn vị chứng chỉ quỹ từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016
Từ khi thành lập (%)	0,81	0,81

III. Mô tả thị trường trong kỳ

Tình hình kinh tế thế giới trong 6 tháng đầu năm có nhiều biến động. Việc người dân Anh chọn rời Liên minh Châu Âu (Brexit) ngày 23/06 đã có nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường tài chính thế giới: chứng khoán toàn cầu giảm trên 5%, đồng bảng Anh và đồng Euro liên tục mất giá, giá vàng liên tục tăng. Trong nước, tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm 2016 tăng thấp hơn so với cùng kỳ 2015. Động lực tăng trưởng chính từ khu vực công nghiệp không mạnh mẽ. Chúng tôi cho rằng xu thế tăng trưởng dài hạn của nền kinh tế Việt Nam về cơ bản vẫn là tích cực, tuy nhiên để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6,7% trong năm 2016 sẽ cần những nỗ lực, quyết tâm lớn trong 6 tháng cuối năm.

Về cơ bản, thị trường chứng khoán 6 tháng đầu năm 2016 vẫn tiếp tục xu thế tăng trưởng dài hạn đã hình thành từ cuối năm 2011 tới nay, tuy nhiên do các yếu tố hỗ trợ và rủi ro đan xen nên diễn biến thị trường cũng có sự phân hóa mạnh giữa các ngành và nhóm cổ phiếu. Mức độ tăng trưởng thị trường năm 2016 dự báo không nhiều, kèm theo rủi ro lớn vì vậy hoạt động đầu tư của chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng, định hướng vào các doanh nghiệp cơ bản, quản trị minh bạch và triển vọng nổi bật trong các ngành khuyến nghị.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của quỹ:

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	0,81
Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ	0,00
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	0,81
Tăng trưởng hàng năm(%) /1 đơn vị CCQ	Chưa phát sinh
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	Chưa phát sinh
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ	Chưa áp dụng

Thay đổi giá trị tài sản ròng.

Chỉ tiêu	Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 VND
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	151.214.937.728
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	10.081

2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Quy mô nắm giữ (chứng chỉ quỹ)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dưới 5.000	84	36.800	0,25
Từ 5.000 - 10.000	2	13.000	0,09
Từ 10.000 đến 50.000	8	90.000	0,60
Từ 50.000 đến 500.000	12	2.170.000	14,47
Trên 500.000	7	12.690.200	84,60
Tổng cộng	113	15.000.000	100,00

Quý Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

V. Thông tin về triển vọng thị trường

Chúng tôi thừa nhận rằng các thị trường của Việt Nam, trong đó có chứng khoán và tiền tệ, không miễn nhiễm trước xu hướng biến động chung của thế giới bên ngoài. Tuy nhiên, Việt Nam đang đứng trước những cơ hội rất lớn để chuyển mình và tăng vị thế trong chuỗi sản xuất toàn cầu. Từ một nền kinh tế phát triển bong bóng trong giai đoạn 2007-2010 (với lạm phát tới 25%, đồng VND mất giá 40%, nợ xấu 20%, dự trữ ngoại hối giảm 50%), đến nay nền kinh tế đã được tái cân bằng và Việt Nam đã tăng trưởng ổn định trở lại sau những chính sách tài chính thắt chặt.

Nối tiếp những đột phá về chính sách trong năm 2015, năm 2016 là năm mà Việt Nam tham gia sâu rộng hơn vào mạng lưới giao thương toàn cầu thông qua hàng loạt các Hiệp định thương mại tự do được ký kết. Đây là khoảng thời gian mà Việt Nam có thể vận dụng được những lợi thế hiện có để nâng cao năng lực cạnh tranh hiện tại. Chúng tôi tin rằng sự ổn định và hồi phục của nền kinh tế Việt Nam là một trong những lý do rõ ràng nhất để kỳ vọng vào một kết quả tích cực cho thị trường chứng khoán trong năm 2016.

Ngoài ra, một loạt các yếu tố hỗ trợ thị trường chứng khoán Việt Nam như: Chu kỳ thanh toán được rút ngắn, sự ra đời của chứng khoán phái sinh, chính sách nới room sở hữu nước ngoài, hàng loạt các doanh nghiệp mới IPO, quy định về công bố thông tin nghiêm ngặt hơn và các quy định mới về giao dịch trong ngày là những điểm đáng mong chờ trong thời gian sắp đến.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM cho kỳ báo cáo tài chính bán niên 6 tháng đầu năm 2016 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong kỳ báo cáo tài chính bán niên 6 tháng đầu năm 2016 Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt, Ngân hàng giám sát – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hà Thành đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ đóng, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- b) Việc định giá, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 21/GCN-UBCK ngày 20/05/2016. Trong kỳ báo cáo bán niên 6 tháng đầu năm 2016, Quỹ chưa thực hiện phân phối lợi tức cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Bà Lê Mỹ Linh
Phó Giám đốc

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Ông Đoàn Việt Hoàng
Chức vụ Giám đốc Phòng Giao dịch
và Dịch vụ Chứng khoán

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 8 năm 2016

06
H
M
P
T
N
N
H
M

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM ("Quỹ") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ Thiên Việt ("Công ty Quản lý Quỹ") chịu trách nhiệm đối với báo cáo tài chính giữa niên độ được lập và trình bày theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ nhằm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Quỹ vào ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động giữa niên độ và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2016. Trong quá trình lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2016.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Theo ý kiến của Ban Đại diện Quỹ, báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Quỹ vào ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động giữa niên độ và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ đầu tư chứng khoán.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ: ✕


Ông Nguyễn Văn Ngọc
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 8 năm 2016



Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

**Building a better
working world**

Số tham chiếu: 61061644/2016-TVGF-SX

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TAVM ("Quỹ") được lập ngày 10 tháng 8 năm 2016 và được trình bày từ trang 14 đến trang 29, bao gồm bảng cân đối kế toán giữa niên độ, báo cáo tài sản giữa niên độ và báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2016, và các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát của Quỹ

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Báo cáo tài chính giữa niên độ này cũng được xác nhận bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành với tư cách Ngân hàng Giám sát của Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng TVAM là phù hợp với pháp luật và quy định hiện hành, được quy định rõ tại Hợp đồng cung cấp dịch vụ Lưu ký và Giám sát cho Quỹ ký ngày 8 tháng 6 năm 2016 với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt và được công bố tại Bản cáo bạch của Quỹ.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Building a better
working world

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ, tình hình tài sản và danh mục đầu tư giữa niên độ của Quý tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động giữa niên độ và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 8 năm 2016

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 6 năm 2016

B01a-QĐT

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2016 VND
110	A. TÀI SẢN		
120	1. Tiền gửi ngân hàng	4	93.594.241.025
131	2. Đầu tư chứng khoán	5	60.555.238.000
	3. Phải thu khác	6	261.597.222
200	TỔNG TÀI SẢN		154.411.076.247
300	B. NGUỒN VỐN		
	I. NỢ PHẢI TRẢ		
311	1. Phải trả hoạt động đầu tư	7	3.056.812.000
315	2. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	8	133.969.660
318	3. Phải trả khác	9	5.356.859
	II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		
410	1. Vốn góp của các nhà đầu tư	10	150.000.000.000
411	1.1 Vốn góp		150.000.000.000
420	2. Kết quả hoạt động chưa phân phối		1.214.937.728
430	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		154.411.076.247

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Ngày 30 tháng 6 năm 2016 VND
1	Chứng khoán theo mệnh giá	25.649.960.000

Đại diện có thẩm quyền
Ngân hàng Giám sát

Bà Lê Mỹ Linh

Bà Vương Thị Thúy Loan
Người lập

Công ty Quản lý Quỹ

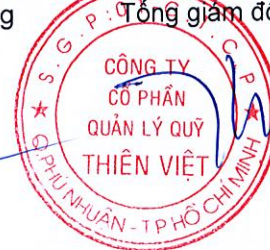
Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán trưởng

Ông Trần Vinh Quang
Tổng giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 8 năm 2016



Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ B02a-QĐT
cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 VND
	A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN		
10	I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		549.265.364
11	1. Cổ tức được nhận		130.060.000
13	2. Lãi tiền gửi		419.205.364
30	II. Chi phí		(254.429.636)
31	1. Phí quản lý quỹ		(125.365.466)
32	2. Phí giám sát, lưu ký tài sản Quỹ		(28.632.557)
33	3. Chi phí họp, đại hội		(6.881.000)
38	4. Phí và chi phí khác		(93.550.613)
50	III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện trong kỳ		294.835.728
	B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHƯA THỰC HIỆN		
60	I. Thu nhập		
61	1. Thu nhập do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	5	2.375.027.000
70	II. Chi phí		
71	1. Lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	5	(1.454.925.000)
80	III. Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện trong kỳ		920.102.000
90	Lãi thuần trong kỳ		1.214.937.728

Đại diện có thẩm quyền
Ngân hàng Giám sát

Bà Lê Mỹ Linh



GIÁM ĐỐC

Lê Mỹ Linh

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 8 năm 2016

Công ty Quản lý Quỹ

Bà Vương Thị Thúy Loan
Người lập

Loan

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán trưởng

Anh Tú

Ông Trần Vinh Quang
Tổng giám đốc



Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO TÀI SẢN GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 6 năm 2016

B05a-QĐT

Mã số	CHỈ TIÊU	Ngày 30 tháng 6 năm 2016 VND
1	Tiền	93.594.241.025
2	Các khoản đầu tư	60.555.238.000
2.1	Cổ phiếu	
2.1.1	Cổ phiếu niêm yết	60.555.238.000
3	Lãi được nhận	261.597.222
4	Tiền bán chứng khoán phải thu	-
	TỔNG TÀI SẢN	154.411.076.247
5	Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ	125.365.466
6	Phải trả cho Ngân hàng Giám sát	8.604.194
7	Phải trả mua chứng khoán	3.056.812.000
7.1	Phải trả mua cổ phiếu niêm yết	3.056.812.000
8	Các khoản phải trả khác	5.356.859
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	3.196.138.519
	TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	151.214.937.728
9	Tổng số đơn vị quỹ	15.000.000
10	Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ (VND/đơn vị quỹ)	10.081

Đại diện có thẩm quyền
Ngân hàng Giám sát

Bà Lê Mỹ Linh



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 8 năm 2016

Công ty Quản lý Quỹ

Bà Vương Thị Thúy Loan
Người lập

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán trưởng

Ông Trần Vinh Quang
Tổng giám đốc



Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG GIỮA NIÊN ĐỘ B06a-QĐT
 vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập)
 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 VND
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	150.000.000.000
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ <i>Trong đó:</i> - Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	1.214.937.728 1.214.937.728
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	151.214.937.728

Đại diện có thẩm quyền
Ngân hàng Giám sát

Công ty Quản lý Quỹ

Bà Lê Mỹ Linh

Bà Vương Thị Thúy Loan
Người lập

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán trưởng

Ông Trần Vinh Quang
Tổng giám đốc



Lê Mỹ Linh
PHÓ GIÁM ĐỐC

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 8 năm 2016



Trần Vinh Quang
TỔNG GIÁM ĐỐC

11.01.16

11.01.16

506
NHÀ MẠI
PHẦN

M.C.

21

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 6 năm 2016

B07a-QĐT

STT	CHỈ TIÊU	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 (VND)	Tổng giá trị (VND)	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 (%)
I	Cổ phiếu niêm yết			60.555.238.000	39,22
1	GSP	30.000	14.200	426.000.000	0,28
2	PVS	260.000	18.200	4.732.000.000	3,06
3	TNG	250.000	17.200	4.300.000.000	2,78
4	FCN	250.000	20.300	5.075.000.000	3,29
5	FCN mua chờ về	20.000	20.300	406.000.000	0,26
6	HPG	250.000	39.600	9.900.000.000	6,41
7	CEO	300.000	10.000	3.000.000.000	1,94
8	FPT	230.000	41.800	9.614.000.000	6,23
9	FPT	20.000	41.800	836.000.000	0,54
10	VNM	30.000	141.000	4.230.000.000	2,74
11	VSC	54.590	65.500	3.575.645.000	2,32
12	VSC cổ tức bằng cổ phiếu chờ về	5.406	65.500	354.093.000	0,23
13	HCM	100.000	29.900	2.990.000.000	1,94
14	HCM mua chờ về	60.000	29.900	1.794.000.000	1,16
15	LDG	450.000	10.600	4.770.000.000	3,09
16	PXS	160.000	12.600	2.016.000.000	1,31
17	PDB	95.000	26.700	2.536.500.000	1,64
II	Các tài sản khác				
1	Phải thu lãi tiền gửi			261.597.222	0,17
III	Tiền gửi tại Ngân hàng			93.594.241.025	60,61
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành			33.594.241.025	21,75
2	Ngân hàng TMCP Bảo Việt			25.000.000.000	16,19
3	Ngân hàng TMCP Quốc Dân			25.000.000.000	16,19
4	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm			10.000.000.000	6,48
IV	TỔNG GIÁ TRỊ DANH MỤC			154.411.076.247	100,00

Đại diện có thẩm quyền
Ngân hàng Giám sát

Công ty Quản lý Quỹ

Bà Lê Mỹ Linh

Bà Vương Thị Thúy Loan
Người lập

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán trưởng

Ông Trần Vinh Quang
Tổng giám đốc



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Mỹ Linh
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



Ngày 10 tháng 8 năm 2016

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ B04a-QĐT
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập)
đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng TVAM ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 21/GCN-UBCK cấp ngày 20 tháng 5 năm 2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo quy định trên Giấy chứng nhận, Quỹ được phép phát hành 15.000.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là năm (5) năm.

Quỹ không có cán bộ công nhân viên. Quỹ được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt ("Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005793 ngày 26 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ ban đầu số 15/UBCK-GPHDKD ngày 28 tháng 12 năm 2006. Giấy phép hoạt động của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là giấy phép số 21/GPĐC-UBCK ngày 01 tháng 9 năm 2015.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành ("Ngân hàng") được chỉ định là Ngân hàng Giám sát cho Quỹ. Ngân hàng được thành lập theo Giấy CNĐKKHĐ-CN số 0100150619-073 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2003, thay đổi lần thứ 10 ngày 20 tháng 5 năm 2016 và Giấy chứng nhận Chi nhánh thành viên lưu ký số 10/GCNTVLK-CN-3 do Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30 tháng 12 năm 2014.

Quỹ hướng đến mục tiêu gia tăng giá trị tài sản bằng cách đầu tư cổ phần vào các doanh nghiệp có liên quan đến thị trường Việt Nam, bao gồm các công ty trong nước và ngoài nước hoạt động tại Việt Nam và có doanh thu tại thị trường Việt Nam. Cụ thể, Quỹ dự định đầu tư vào cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam, cũng như cổ phiếu chưa niêm yết và phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 về việc ban hành Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ Đầu tư chứng khoán ("Quyết định 63") và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ đầu tư chứng khoán.

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư được đo lường theo giá trị hợp lý (*Thuyết minh số 3.1*).

Theo Quyết định 63, báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ
2. Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ
3. Báo cáo tài sản giữa niên độ
4. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ
5. Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ
6. Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ

Theo đó, báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, tình hình tài sản, danh mục đầu tư và kết quả hoạt động theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo) B04a-QĐT
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập)
đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký Chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Các kỳ kế toán năm sau của Quỹ áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Quỹ là Việt Nam đồng ("VND").

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ bao gồm các cổ phiếu đã niêm yết. Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá mua. Các khoản đầu tư được đánh giá lại hàng tuần và hàng tháng theo giá trị hợp lý và khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ đánh giá lại khoản đầu tư được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động theo quy định tại Quyết định 63.

Phương pháp đánh giá lại khoản đầu tư được áp dụng theo sổ tay định giá được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt, phù hợp với Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên. Cụ thể như sau:

- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá, trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:
 - Giá trị sổ sách, hoặc
 - Giá mua; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu có giao dịch trên thị trường không chính thức được đánh giá theo giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - Giá trung bình từ hai (2) tổ chức báo giá; hoặc
 - Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (3) tháng tính đến ngày định giá;
 - Giá trị sổ sách;
 - Giá mua;
 - Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch được đánh giá theo một trong các mức giá sau:
 - Giá trị sổ sách, hoặc
 - Mệnh giá, hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.

Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo) B04a-QĐT
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập)
đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.1 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản được định giá bằng 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá hoặc giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận;
- ▶ Các khoản đầu tư vào cổ phần, phần góp vốn khác được đánh giá theo giá mua/giá trị góp vốn hoặc giá trị sổ sách hoặc giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.

Phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

Ghi nhận

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư mua bán chứng khoán vào ngày Quỹ thực hiện các giao dịch này.

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã không còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

3.2 Vốn góp của nhà đầu tư

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư.

3.3 Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ

Giá trị tài sản ròng giữa niên độ trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ cho số đơn vị quỹ đã phát hành tại ngày lập bảng cân đối kế toán giữa niên độ. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ tổng nợ phải trả.

3.4 Tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng.

3.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cổ tức và phải thu khác. Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá gốc ban đầu.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan phát luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào chi phí trong kỳ.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng rủi ro theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành. Theo đó, mức trích lập dự phòng cho các khoản phải thu quá hạn thanh toán như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo) B04a-QĐT
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập)
đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Quỹ đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.7 Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán trên cơ sở dự chi. Các khoản chi phí được hạch toán vào kết quả hoạt động ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc đầu tư mà đã được hạch toán vào giá mua các khoản đầu tư đó. Các khoản chi phí phát sinh từ việc bán các khoản đầu tư được trừ vào tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư.

3.8 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

3.9 Cổ phiếu thường và cổ tức chia bằng cổ phiếu

Cổ phiếu thường và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá vốn bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị thị trường và phản ánh trong báo cáo tài chính giữa niên độ vào ngày lập bảng cân đối kế toán giữa niên độ.

3.10 Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia khi trả cổ tức cho nhà đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành. Theo đó, khi Quỹ trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ cần giữ lại 20% lợi nhuận được phân phối (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước). Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho cá nhân đầu tư vốn, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng số cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.

Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo) B04a-QĐT
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập)
đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Các bên liên quan

Các bên được coi là có liên quan bao gồm các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Quý hoặc chịu sự kiểm soát của Quý, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Quý. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Quý mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Quý, những nhân viên quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Quý, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

3.12 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán giữa niên độ

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán giữa niên độ theo định nghĩa trong Quyết định 63 được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính giữa niên độ này.

3.13 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Quyết định 63 không được thể hiện trong báo cáo tài chính giữa niên độ này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Ngày 30 tháng 6
năm 2016
VND

Tiền gửi không kỳ hạn	3.594.241.025
Tiền gửi có kỳ hạn	90.000.000.000
	<hr/> 93.594.241.025 <hr/>

Mức lãi suất hàng năm của các khoản tiền gửi tại các TCTD tại thời điểm cuối kỳ kế toán như sau:

Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	0,50% - 1,00%
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	1,00% - 5,50%

Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo) B04a-QĐT
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập)
đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

5. ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Tất cả các công ty được đầu tư (niêm yết) như trên Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ đều được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Quý không tham gia vào các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động hàng ngày của các công ty đầu tư. Theo đó, Quý không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quý được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở *Thuyết minh 3.1*, thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

	Giá mua VND	Lãi do đánh giá lại VND	Lỗ do đánh giá lại VND	Giá trị hợp lý tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 VND
Cổ phiếu niêm yết	<u>59.635.136.000</u>	<u>2.375.027.000</u>	<u>(1.454.925.000)</u>	<u>60.555.238.000</u>

6. PHẢI THU KHÁC

	Ngày 30 tháng 6 năm 2016 VND
Phải thu lãi tiền gửi	<u>261.597.222</u>

7. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	Ngày 30 tháng 6 năm 2016 VND
Phải trả mua chứng khoán	<u>3.056.812.000</u>

8. PHẢI TRẢ CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

	Ngày 30 tháng 6 năm 2016 VND
Phí quản lý Quỹ	125.365.466
Phí lưu ký, giám sát	8.604.194
	<u>133.969.660</u>

9. PHẢI TRẢ KHÁC

	Ngày 30 tháng 6 năm 2016 VND
Phải trả phí môi giới chứng khoán	4.585.218
Phí lưu ký trả cho Trung tâm lưu ký (VSD)	771.641
	<u>5.356.859</u>

Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo) B04a-QĐT
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập)
đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

10. VỐN GÓP CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Ngày 30 tháng 6
năm 2016
VND

Vốn góp của các nhà đầu tư

150.000.000.000

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng kí thành lập Quỹ đại chúng ngày 20 tháng 5 năm 2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Quỹ được phép phát hành 15.000.000 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Tất cả các đơn vị quỹ đều có quyền như nhau, bao gồm quyền biểu quyết, hưởng cổ tức, hoàn trả vốn góp và các quyền khác. Mỗi đơn vị quỹ đã phát hành và góp đủ vốn được quyền hưởng cổ tức khi Công ty Quản lý Quỹ công bố và tương ứng một quyền biểu quyết.

11. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Quỹ có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động của Quỹ. Quỹ cũng đã được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Tổng giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

11.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi và các khoản đầu tư chứng khoán.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Quỹ. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Quỹ nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Quỹ quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quỹ và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo) B04a-QĐT
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập)
đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

11. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

11.1 *Rủi ro thị trường* (tiếp theo)

Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Quỹ được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND, đồng tiền giao dịch chính của Quỹ cũng là VND. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Quỹ là không có.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các cổ phiếu niêm yết do Quỹ nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Quỹ quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

11.2 *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo cam kết, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quỹ có rủi ro tín dụng từ hoạt động tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Quỹ chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tiền gửi đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận quản lý đầu tư của Quỹ theo chính sách của Quỹ. Quỹ nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là rất thấp.

Chính sách của Quỹ là đầu tư vào các công cụ tài chính của các đối tác có uy tín.

Bộ phận quản lý đầu tư theo dõi chặt chẽ tình hình tín dụng của các đối tác của Quỹ (ví dụ như môi giới, lưu ký, ngân hàng,...) bằng cách xem xét tình hình tài chính, khả năng trả nợ của đối tác, báo cáo tài chính và thông tin đại chúng.

11.3 *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quỹ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quỹ chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Quỹ đầu tư chủ yếu trên thị trường chứng khoán và các công cụ tài chính khác, trong điều kiện bình thường của thị trường, có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt. Quỹ giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quỹ và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo) B04a-QĐT
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập)
đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

12. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016.

	<i>Giá trị ghi sổ VND</i>	<i>Giá trị hợp lý VND</i>
Tài sản tài chính		
Các khoản đầu tư nắm giữ để kinh doanh		
Cổ phiếu niêm yết	60.555.238.000	60.555.238.000
Các khoản phải thu		
Phải thu lãi tiền gửi	261.597.222	261.597.222
Tiền và các khoản tương đương tiền	93.594.241.025	93.594.241.025
	<u>154.411.076.247</u>	<u>154.411.076.247</u>
Nợ tài chính phải trả		
Phải trả cho hoạt động đầu tư	3.056.812.000	3.056.812.000
Phải trả cho các bên có liên quan	133.969.660	133.969.660
Phải trả khác	5.356.859	5.356.859
	<u>3.196.138.519</u>	<u>3.196.138.519</u>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ tài chính phải trả được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Quỹ sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- ▶ Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán, phải thu lãi tiền gửi, phải trả cho hoạt động đầu tư, phải trả cho các bên có liên quan và phải trả khác tương đương với giá trị ghi sổ của của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- ▶ Giá trị hợp lý của các cổ phiếu đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất.

Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo) B04a-QĐT
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập)
đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

13. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC

13.1 *Nghiệp vụ với các bên liên quan*

i) Công ty Quản lý Quỹ

Theo Điều lệ Quỹ, phí quản lý quỹ là 1%/năm và được tính hàng tháng dựa trên giá trị tài sản ròng của Danh mục (NAV) tại thời điểm đầu mỗi tháng. Phí Quản lý Quỹ phát sinh trong kỳ là 125.365.466 đồng.

ii) Phụ cấp Ban Đại diện Quỹ

Ngoài tiền phụ cấp, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong trường hợp thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích quan trọng trong hợp đồng. Phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ được hạch toán như chi phí của Quỹ.

13.2 *Các hợp đồng then chốt khác*

Ngân hàng Giám sát

Quỹ đã chỉ định Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành làm Ngân hàng Giám sát. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản phí giám sát hàng năm bằng 0,01% giá trị tài sản ròng, phí lưu ký cố định hàng năm bằng 0,05% giá trị tài sản ròng và phí lưu ký xử lý hồ sơ.

Giao dịch lớn với Ngân hàng Giám sát trong kỳ như sau:

	VND
Lãi tiền gửi	249.969.254
Phí giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	28.632.557
Các khoản phải thu, phải trả với Ngân hàng Giám sát tại thời điểm cuối kỳ như sau:	
	<i>Phải thu/(phải trả)</i>
	VND
Tiền gửi thanh toán	3.594.241.025
Tiền gửi có kỳ hạn	30.000.000.000
Lãi tiền gửi phải thu	96.250.000
Phí phải trả	(8.604.194)

Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng TVAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo) B04a-QĐT
vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập)
đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

14. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT

Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động của Quỹ vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 20 tháng 5 năm 2016 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 như sau:

I. Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư

1. Tỷ lệ các loại chứng khoán/Tổng giá trị tài sản	39,22%
2. Tỷ lệ các loại cổ phiếu/Tổng giá trị tài sản	39,22%
3. Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản	39,22%
4. Tỷ lệ các loại cổ phiếu chưa niêm yết/Tổng giá trị tài sản	0,00%
5. Tỷ lệ các loại trái phiếu/Tổng giá trị tài sản	0,00%
6. Tỷ lệ các loại chứng khoán khác/Tổng giá trị tài sản	0,00%
7. Tỷ lệ tiền mặt/Tổng giá trị tài sản	60,61%
8. Tỷ lệ thu nhập/Tổng giá trị tài sản	1,89%
9. Tỷ lệ chi phí/Tổng giá trị tài sản	1,11%

II. Các chỉ số thị trường

1. Tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành (đơn vị quỹ)	15.000.000
2. Tỷ lệ nắm giữ đơn vị quỹ của các nhân viên Công ty Quản lý Quỹ Thiên Việt/Tổng số đơn vị quỹ	0,00%
3. Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối kỳ	93,27%
4. Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài	0,00%
5. Giá trị đơn vị quỹ (VND)	10.081

15. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ.

Đại diện có thẩm quyền
Ngân hàng Giám sát

Công ty Quản lý Quỹ

Bà Lê Mỹ Linh

Bà Vương Thị Thúy Loan
Người lập

Bà Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán trưởng

Ông Trần Vinh Quang
Tổng giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 8 năm 2016